

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 06 TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 1980

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điểm về việc thi hành thuế công thương nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VI, Bộ Tài chính đang đề nghị Hội đồng Chính phủ cải tiến chính sách thuế lợi tức doanh nghiệp, bỏ thuế lợi tức vượt mức và áp dụng một biểu thuế lợi tức mới thu theo lũy tiến từng phần. Vì phải có thời gian cần thiết cho việc xét duyệt và ban hành cho nên dự kiến chính sách thuế mới còn một thời gian nữa mới được thi hành.

Để có tác động ngay đến việc đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, cần quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VI và các Nghị quyết của Chính phủ có liên quan (Nghị quyết 279 ngày 1/8/1979, Nghị quyết 227 ngày 21/6/1979) trong việc thi hành chính sách thuế công thương nghiệp hiện hành. Nhằm yêu cầu đó, Thông tư này hướng dẫn một số vấn đề như sau:

A- Trước tiên cần nắm vững chức năng và tác dụng của thuế công thương nghiệp là một công cụ của Nhà nước để hiểu biết thường xuyên khả năng và thực tế sản xuất kinh doanh công thương nghiệp của nhân dân, thực hiện việc quản lý thường xuyên các hoạt động đó, nhằm giúp đỡ phát triển sản xuất khắc phục khó khăn, ngăn ngừa và hạn chế những hành động tiêu cực, đảm bảo nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước, làm cho lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người lao động được giải quyết thích đáng.

Như vậy là công tác thuế phải bám sát địa bàn hoạt động công thương nghiệp tại đường phố, thôn xã, đi sâu vào từng cơ sở, nắm được sự diễn biến về kinh tế và tài chính ở từng khâu hoạt động của mỗi cơ sở, giúp cho cơ sở nâng cao hiệu quả sản xuất và đi vào nền nếp làm ăn có ghi chép rõ ràng và tính toán đầy đủ.

Có làm như trên thì mới quán triệt chấp hành Nghị quyết VI. Không nên hiểu yêu cầu phát triển sản xuất là thu hẹp hay hạ thấp nhiệm vụ chức năng công tác thuế. Trên cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển, nguồn thu sẽ tăng theo, phạm vi quản lý của công tác thuế sẽ mở rộng, công tác thuế càng phải phát huy tác dụng giúp đỡ phát triển sản xuất kinh doanh đúng chính sách, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực và góp phần củng cố khu vực kinh tế quốc doanh và tập thể.

B- Một số vấn đề về thi hành chính sách thuế hiện hành.

1/ Về thuế doanh nghiệp.

Thuế doanh nghiệp cần được thi hành nghiêm chỉnh theo thuế suất hiện hành để bảo đảm sự kiểm tra kiểm soát của Nhà nước đối với mọi hoạt động kinh doanh sản xuất ... ; không đặt vấn đề miễn hay giảm thuế doanh nghiệp, cơ quan gia công thu mua phải tính toán trong giá gia công thu mua có cả thuế doanh nghiệp. Đối với các hoạt động tự sản tự tiêu phải xác định cho đúng doanh số thực tế để thu thuế doanh nghiệp cho đủ và có cơ sở thu thuế lợi tức đúng chính sách. Đương nhiên, đối với những cơ sở kinh doanh nhỏ được nộp thuế theo phương pháp cố định mức thuế doanh nghiệp và lợi tức thì vẫn áp dụng phương pháp đó, nhưng cần quan tâm cố định cho thích đáng.

2/ Về thuế buôn chuyển:

Đối với người buôn chuyển nguyên liệu bán cho các cơ sở sản xuất, phải quản lý để đảm bảo thu đủ thuế buôn chuyển. Đối với các cơ sở sản xuất, thì phải đòi hỏi giữ đủ chứng từ mua nguyên liệu và ghi chép sổ sách đầy đủ trung thực, cán bộ thuế phải đi sâu quản lý nguyên vật liệu xuất, nhập (nguồn mua, giá cả), tiêu hao ... để hướng dẫn việc mua bán sử dụng nguyên liệu theo đúng chính sách chế độ của Nhà nước. Trường hợp cơ sở sản xuất tự đi thu nhặt khai thác nguyên liệu, cũng phải giữ sổ sách minh bạch để có cơ sở thấy rõ nguồn và giá nguyên liệu; như vậy sẽ tránh được cách làm truy thu một cách máy móc thuế buôn chuyển vào người sản xuất; đương nhiên nếu có sự đồng tình giữa người sản xuất, và thương nhân bán nguyên liệu để trốn thuế thì phải xử lý.

3/ Về thuế hàng hoá:

Đối với thuế hàng hoá thu vào hàng tự sản xuất tự tiêu thụ thì Nghị quyết 279/CP có quy định: “Những đơn vị kinh tế tập thể và cá thể có sử dụng phế liệu phế phẩm của đơn vị mình hoặc mua phế liệu phế phẩm, sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, sản xuất ra những sản phẩm mới, nếu bước đầu gặp khó khăn thì được xét giảm hay miễn thuế trong một thời gian nhất định”. Yêu cầu của việc miễn giảm thuế là để bảo đảm cho cơ sở sản xuất còn mức lãi thoả đáng trong bước đầu sản xuất có khó khăn. Cơ quan thuế cấp quận, huyện, khu phố căn cứ yêu cầu xin miễn hay giảm thuế hàng hoá của cơ sở sản xuất, sau khi tìm hiểu cụ thể tình hình sản xuất, tiêu thụ của cơ sở sản xuất (đi sâu vào giá thành, giá bán) và tham khảo ý kiến của các ngành có liên quan (ngành quản lý, liên hiệp xã thủ công nghiệp, Ủy ban Vật giá Nhà nước ...) nếu xét đáng miễn giảm thì miễn hay giảm thuế và thời gian miễn giảm cho từng cơ sở; sau đó phải báo cáo với cơ quan Tài chính cấp tỉnh, thành phố. Không đặt vấn đề miễn hay giảm hàng loạt cho tất cả một ngành nghề hay một mặt hàng, đề nghị với UBND quận, huyện, khu phố xét quyết định cụ thể ...

4/ Thuế lợi tức doanh nghiệp:

Thuế lợi tức thu trên lợi tức tổng hợp của cơ sở kinh doanh (bao gồm cả lợi tức bán hàng cho Nhà nước, lợi tức bán hàng tự do và các lợi tức phụ thuộc) theo thuế suất lũy tiến nhằm phân phối lại thu nhập và điều tiết lợi nhuận kinh doanh. Do đó, việc quản lý thu phải đảm bảo xác định được đúng lợi tức thực hiện từng thời kỳ và cả năm để tiến hành tạm thu hàng tháng và thanh toán thuế cả năm để tiến hành tạm thu hàng tháng và thanh toán thuế cả năm theo thực tế. Đối với các cơ sở thu theo phương pháp cố định doanh thu và lợi tức để thu thuế dứt khoát, cuối năm không điều chỉnh lại, thì cũng phải căn cứ sự biến động của tình hình kinh doanh mà điều chỉnh lại mức thu từng thời kỳ (6 tháng hay 1 năm) cho sát. Không thể đặt vấn đề ổn định tỷ lệ động viên (trên doanh thu hay trên lợi tức) để thu cho từng ngành nghề, vì làm như vậy sẽ mất ý nghĩa và tác dụng của thuế lợi tức. Riêng ở miền Nam, để phục vụ cho việc xây dựng các cơ sở tập thể thì thực hiện chủ trương ổn định trong hai năm tỷ lệ động viên cho từng cơ sở tập thể mới hình thành.